

Số: 3799/KH-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Tây Ninh năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức ngành kế toán, thuế, Hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành Lưu trữ;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xét tuyển công chức năm 2023, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức bằng hình thức xét tuyển, thi tuyển vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, trong đó ưu tiên xét tuyển đối với các sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, các nhà khoa học trẻ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu: Việc tuyển dụng công chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN DỤNG

1. Khối các cơ quan hành chính nhà nước

a) Số lượng cần tuyển

- Số biên chế công chức khối cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh được Bộ Nội vụ giao năm 2023 là **1.791**; Số lượng biên chế chưa sử dụng là **201**.

- Số lượng biên chế cần tuyển: **126**.

b) Hình thức tuyển dụng

- Xét tuyển: 126 chỉ tiêu

+ Xét tuyển đối với sinh viên hệ cử tuyển theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức: **01** chỉ tiêu (sinh viên hệ cử tuyển của tỉnh)

+ Hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ: **125** chỉ tiêu

(có biểu chi tiết kèm theo)

- Thi tuyển: Sau khi thực hiện xét tuyển, trường hợp không có hồ sơ xét tuyển bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì sẽ tiến hành tổ chức thi tuyển công chức.

2. Khối các cơ quan Đảng, đoàn thể

a) Số lượng cần tuyển:

- Số biên chế công chức, viên chức cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao năm 2023 là **928**; Số lượng biên chế chưa sử dụng là **25**.

- Số lượng cần xét tuyển: **17** chỉ tiêu công chức *(có biểu chi tiết kèm theo Kế hoạch số 161-KH/TU ngày 19/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023; Công văn số 3137-CV/BTCTU ngày 18/5/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về phối hợp tuyển dụng công chức, viên chức năm 2023; Công văn số 3516-CV/BTCTU ngày 20/10/2023 về việc số lượng tuyển dụng công chức, viên chức)*, do Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng công chức.

b) Hình thức tuyển dụng

- Xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ: 17 chỉ tiêu

- Thi tuyển: Sau khi thực hiện xét tuyển, trường hợp không có hồ sơ xét tuyển bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì sẽ tiến hành tổ chức thi tuyển công chức.

III. XÉT TUYỂN ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CỬ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký xét tuyển: Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học và đảm bảo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Nội dung, hình thức xét tuyển

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2

+ Phòng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

+ Thang điểm: 100 điểm.

3. Trình tự, thủ tục xét tuyển: Thực hiện theo khoản 4, Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng

tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

4. Đăng ký dự xét tuyển

Người đăng ký dự xét tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký xét tuyển công chức theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và bản sao văn bằng (có đính kèm mẫu Phiếu đăng ký xét tuyển).

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 5.1 mục III này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 (tại điểm a, khoản 5.1 mục III) cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

5.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. XÉT TUYỂN CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2017/NĐ-CP NGÀY 05/12/2017 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT, TẠO NGUỒN CÁN BỘ TỪ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký xét tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối tượng được xét tuyển công chức

Ngoài các điều kiện tại khoản 1, mục IV, thì người đăng ký xét tuyển đảm bảo tiêu chuẩn dưới đây sẽ thực hiện theo quy trình, thủ tục xét tuyển công chức theo quy định:

2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi (*từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*) quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi (*từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*) quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.1 của mục IV;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi (*dưới 35 tuổi*) theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2 của mục IV.

3. Nội dung xét tuyển

- Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người xét tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2 mục IV Kế hoạch này.

- Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người xét tuyển:

+ Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

+ Thang điểm: 100 điểm.

4. Trình tự, thủ tục xét tuyển

4.1. Sở Nội vụ thông báo công khai ít nhất 3 lần liên tiếp (mỗi lần cách nhau 05 ngày làm việc) trên ba phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Nội vụ về điều kiện đăng ký dự tuyển, số lượng vị trí cần tuyển, nội dung hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ, địa điểm nộp Phiếu đăng ký xét tuyển, hồ sơ xét tuyển, điện thoại và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, cá nhân tiếp nhận hồ sơ.

4.2. Người tham gia xét tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này và hồ sơ chứng minh gửi đến Sở Nội vụ trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông báo xét tuyển.

4.3. Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký xét tuyển, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người xét tuyển. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức xét tuyển theo quy định tại khoản 3 mục IV Kế hoạch này. Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng và xác định người trúng tuyển theo quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng công chức.

Sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển có trách nhiệm nộp hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để đối chiếu hồ sơ.

4.4. Quyết định tuyển dụng:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả tuyển dụng được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành quyết định tuyển dụng đối với người dự tuyển đáp ứng cao nhất yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và thông báo bằng văn bản cho người dự tuyển; đồng thời gửi danh sách về Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi chung (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước);

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị mà mình đăng ký tuyển dụng nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình dự tuyển và báo cáo Sở Nội vụ cho ý kiến.

Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

4.5. Hủy bỏ kết quả tuyển dụng

Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại điểm b khoản 4.4 mục IV thì Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề (*theo đề nghị của cơ quan đăng ký tuyển dụng*). Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định hủy bỏ tuyển dụng đối với công chức khỏi Đảng, đoàn thể.

4.6. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Chế độ thu hút theo Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

Ngoài việc được hưởng theo chế độ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ còn được hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

- a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc: 300.000.000 đồng;
- b) Thạc sĩ: 400.000.000 đồng;
- c) Bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học: 400.000.000 đồng;
- d) Tiến sĩ: 600.000.000 đồng;
- đ) Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học: 600.000.000 đồng.

V. THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Về số lượng cần tuyển: Căn cứ vào số lượng chỉ tiêu mà không có thí sinh đăng ký xét tuyển, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chuyển các chỉ tiêu không có thí sinh đăng ký xét tuyển sang các chỉ tiêu thi tuyển công chức.

2. Nội dung thi tuyển

Thi tuyển công chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính

b) Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 02 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Trường hợp thi trên máy tính không đảm bảo về cơ sở vật chất thì chuyển sang hình thức thi trên giấy. Trường hợp thi trên giấy, thí sinh sẽ thi thêm môn tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành ngoại ngữ trở lên;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành ngoại ngữ trở lên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.
- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Miễn thi môn tin học (chỉ áp dụng hình thức thi trên giấy): đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Viết

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm (thi viết): 100 điểm.

3. Trình tự, thủ tục thi tuyển: Thực hiện theo Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

4. Đăng ký dự thi tuyển

Người đăng ký dự thi tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và bản sao văn bằng (có đính kèm mẫu Phiếu đăng ký thi tuyển).

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm c, khoản 5.1 Mục V Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi tại điểm b, khoản 5.1 Mục V vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

5.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

6. Ưu tiên trong thi tuyển

6.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

6.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký

ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

6.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 6.1, 6.2, 6.3 Khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch này. Dự kiến thời gian tuyển dụng công chức: vòng 1 trong tháng 01/2024 và vòng 2 trong tháng 3 năm 2024.

2. Báo Tây Ninh, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh: Có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Kế hoạch này để các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức năm 2023, trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo TN, Đài PTTH tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo Tin học, P. NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

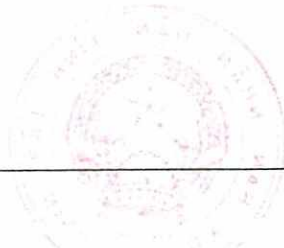
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH TÂY NINH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
TỔNG		126				
CẤP TỈNH		72				
1	Sở Khoa học và Công nghệ	2				
	Phòng Quản lý Chuyên ngành	1	01.003	Quản lý thị trường khoa học công nghệ	Công nghệ thông tin	
	Phòng Quản lý Khoa học	1	01.003	Quản lý khoa học	Khoa học cây trồng	
2	Sở Xây dựng	5				
	Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị	1	01.003	Quản lý kiến trúc - quy hoạch	Kiến trúc, quy hoạch	
	Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị	1	01.003	Quản lý kiến trúc - quy hoạch	Kiến trúc, Kỹ sư xây dựng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng	
	Phòng Quản lý xây dựng	1	01.003	Quản lý hoạt động xây dựng	Kiến trúc, kỹ sư xây dựng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng	
	Phòng Quản lý nhà và Vật liệu xây dựng	1	01.003	Quản lý kinh tế xây dựng	Kiến trúc, Kỹ sư xây dựng, dân dụng, giao thông, cầu đường, môi trường, kỹ thuật xây dựng	
	Phòng Quản lý nhà và Vật liệu xây dựng	1	01.003	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Kiến trúc, Kỹ sư xây dựng, dân dụng, giao thông, cầu đường, môi trường, kỹ thuật xây dựng	
3	Sở Nội vụ	5				
	Phòng Xây dựng chính quyền và Cải cách hành chính	1	01.003	Công tác Xây dựng chính quyền	Luật học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý nhà nước	
	Phòng Xây dựng chính quyền và Cải cách hành chính	1	01.003	Công tác Cải cách hành chính	Luật học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý nhà nước	
	Phòng Tổ chức - Biên chế	1	01.003	Quản lý tổ chức bộ máy	Luật học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý nhà nước	
	Phòng Tổ chức - Biên chế	1	01.003	Quản lý biên chế	Luật học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý nhà nước	
	Ban Tôn giáo	1	01.003	QLNN về Tin ngưỡng, Tôn giáo	Tôn giáo học, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học	
4	Sở Ngoại vụ	2				



STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Văn phòng	1	02.007	Văn thư, lưu trữ	Văn thư, lưu trữ	
	Phòng Lãnh sự - Hợp tác Quốc tế	1	01.003	Quản lý Hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài (kiêm công tác phi chính phủ nước ngoài)	Ngành Kinh tế quốc tế (chuyên ngành Kinh tế đối ngoại chất lượng cao)	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17				
5.1	Văn phòng Sở	1	01.003	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Hành chính; Luật; Quản lý công	
5.2	Chi cục Thủy lợi	4				
	Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật	3	01.003	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường	
	Phòng Hành chính, Tổng hợp	1	01.003	Quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước; công trình thủy lợi; thủy văn học	
5.3	Chi cục Kiểm lâm	10				
	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên	3	10.226	Kiểm lâm		Công việc có tính chất nguy hiểm (thường xuyên theo dõi, truy mật, truy bắt lâm tặc); phải sử dụng vũ khí (súng, công cụ, dụng cụ hỗ trợ); địa bàn công tác khó khăn, vất vả, hiểm trở, đòi hỏi thể lực cao (thường xuyên đi kiểm tra, khảo sát diện tích rừng; tham gia chữa cháy rừng, nhất là vào mùa khô); thời gian công tác tại vùng sâu, vùng xa nơi có rừng có khi kéo dài nhiều ngày, phải định kỳ chuyển đổi công tác.
	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu	3	10.226	Kiểm lâm		
	Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành - Bến Cầu	1	10.226	Kiểm lâm		
	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	1	10.226	Kiểm lâm	Lâm nghiệp; Lâm học; Lâm nghiệp đô thị; Quản lý tài nguyên rừng; Nông lâm kết hợp	
	Phòng Quản lý, Bảo vệ và Phát triển rừng	1	01.003	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên		
	Phòng Hành chính, Tổng hợp	1	01.003	Hành chính tổng hợp		
5.4	Phòng Kế hoạch, Tài chính thuộc Sở	1	01.003	Quản lý quy hoạch - kế hoạch	Kinh tế nông lâm; Kinh tế tài nguyên môi trường; Nông học; Bảo vệ thực vật	
5.5	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1				

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Phòng Chăn nuôi và Thú y	1	01.003	Quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi	Thú y; Chăn nuôi	
6	Sở Tài chính	2				
	Văn phòng Sở	1	01.003	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	1	01.003	Quản lý Tài chính hành chính sự nghiệp	Kinh tế, tài chính.	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	6				
	Văn phòng	1	02.007	Văn thư-Lưu trữ	Văn thư lưu trữ hoặc Luật hoặc Hành chính	Đại học ngành Luật và Đại học Hành chính thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư do cơ sở có thẩm quyền cấp
	Thanh tra	1	04.025	Thanh tra	Luật học	
	Phòng Quản lý đất đai	1	01.003	Thẩm định giá đất	Định giá hoặc Bất động sản	
	Phòng Quản lý đất đai	2	01.003	Quản lý đăng ký đất đai	Quản lý đất đai	
	Phòng Bảo vệ môi trường	1	01.003	Quản lý đa dạng sinh học, theo dõi ứng phó biến đổi khí hậu	Môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường	
8	Sở Tư pháp	5				
	Văn phòng Sở	1	02.007	Văn thư	Văn thư - Lưu trữ; Luật	Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư -lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp
	Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật	1	01.003	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Luật	
	Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật	1	01.003	Phổ biến giáo dục pháp luật	Luật	
	Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp	1	01.003	Hành chính tư pháp	Luật	
	Thanh tra Sở	1	01.003	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Luật	
9	Văn phòng UBND tỉnh	3				

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Phòng Hành chính - Tổ chức	1	01.003	Hành chính một cửa	Luật Kinh tế	
	Phòng Quản trị - Tài vụ	1	01.003	Quản trị công sở	Quản trị văn phòng, quản trị nhân sự, hành chính công	
	Phòng Tổng hợp	1	01.003	Tổng hợp chung	Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Tài chính công; Kinh tế đối ngoại	
10	Thanh tra tỉnh	1				
	Phòng Thanh tra về phòng, chống tham nhũng, giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra (Phòng Nghiệp vụ 3)	1	04.025	Thanh tra phòng, chống tham nhũng	Thanh tra	
11	Sở Công Thương	7				
	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường	1	01.003	Quản lý Kỹ thuật an toàn và Môi trường	Kỹ thuật hóa học, công nghệ hóa học, quản lý tài nguyên môi trường, Kỹ thuật môi trường	
	Phòng Quản lý Công nghiệp Năng lượng	1	01.003	Quản lý về công nghiệp	Công nghệ kỹ thuật, Cơ khí, Kỹ thuật, Quản lý công nghiệp, Quản trị kinh doanh, Kinh tế	
	Văn phòng Sở	1	01.003	Tổ chức nhân sự	Luật, Hành chính, Quản trị nhân sự	
	Văn phòng Sở	1	01.003	Quản lý Tài chính - Kế toán	Tài chính kế toán, Kế toán - Kiểm toán	
	Văn phòng Sở	1	01.003	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm, hệ thống thông tin, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
	Văn phòng Sở	1	01.003	Hành chính Tổng hợp	Luật, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Hành chính công, chính sách công	
	Phòng Quản lý Thương mại	1	01.003	Quản lý an toàn thực phẩm trong kinh doanh	Công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, Hóa học, hóa sinh	
12	Sở Giao thông vận tải	11				
12.1	Khối Văn phòng Sở	8				
	Văn phòng Sở	1	02.007	Văn thư, lưu trữ	Văn thư, lưu trữ; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân sự	Đại học ngành Quản trị văn phòng; Đại học Quản trị nhân sự thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư do cơ sở có thẩm quyền cấp

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Văn phòng Sở	1	01.003	Quản trị công sở	Quản lý công; Quản lý hành chính công; Quản trị văn phòng; Luật	
	Văn phòng Sở	1	01.003	Hành chính tổng hợp	Tổ chức nhân sự; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Luật	
	Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện và người lái	1	01.003	Quản lý vận tải	Công nghệ thông tin	
	Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện và người lái	2	01.003	Phương tiện người lái	Cơ khí ô tô; Kỹ thuật ô tô	
	Phòng Kế hoạch-Tài chính-Quản lý hạ tầng giao thông	1	01.003	Quản lý hạ tầng giao thông	Kỹ thuật Xây dựng Cầu - đường bộ	
	Phòng Kế hoạch-Tài chính-Quản lý hạ tầng giao thông	1	01.003	Quản lý chất lượng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật Giao thông đường bộ	
12.2	Thanh tra Giao thông vận tải	3	04.025	Thanh tra	Luật (Chuyên ngành Thanh tra); Kinh tế vận tải; Kỹ thuật Xây dựng Cầu - đường bộ	
13	Ban Quản lý Khu kinh tế	2				
	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	1	01.003	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa học môi trường, Kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ môi trường	
	Phòng Quản lý Đầu tư	1	01.003	Quản lý Đầu tư	Quản trị kinh doanh	
14	Sở Y tế	4				
	Văn phòng	1	01.003	Hành chính tổng hợp	Quản lý nhà nước, Quản trị văn phòng; Văn thư - lưu trữ; Quản trị nhân lực	
	Văn phòng	1	01.003	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin, hệ thống thông tin	
	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2	06.031	Quản lý tài chính - kế toán	Tài chính kế toán, Kế toán	
CẤP HUYỆN		54				
1	UBND huyện Bến Cầu	4				
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	01.003	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	01.003	Quản lý giao thông vận tải	Quản lý đô thị, Xây dựng, Quy hoạch xây dựng, kiến trúc, Kinh tế giao thông vận tải	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	01.003	Hành chính tổng hợp	Hành chính, Hành chính công, Quản lý nhà nước	
2	UBND huyện Dương Minh Châu	9				
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	01.003	Quản lý xây dựng	Quy hoạch - xây dựng, Xây dựng, Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, kiến trúc công trình, công nghệ kiến trúc, kỹ thuật hạ tầng cơ sở, công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ kiến trúc, kỹ thuật vật liệu xây dựng.	
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	01.003	Quản lý Giao thông vận tải	Giao thông vận tải, cầu đường, kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, kỹ thuật hạ tầng cơ sở hoặc chuyên ngành khác có liên quan đến giao thông vận tải	
	Phòng Tư pháp	1	01.003	Kiểm soát văn bản	Luật	
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	01.003	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai, kỹ thuật địa chất, kỹ thuật trắc địa bản đồ hoặc các ngành khác có liên quan đến đất đai.	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Tài chính - ngân sách	Tài chính, kế toán, kinh tế, quản trị kinh doanh, kiểm toán, tài chính tiền tệ, quản lý ngân sách, quản lý công, kế toán tài chính, thẩm định giá	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	01.003	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Hành chính, Chính sách công, Luật; Công tác xã hội, quản trị nhân lực, lao động – xã hội – tiền lương, khoa học xã hội và nhân văn, quản trị học	
	Phòng Nội vụ	1	01.003	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Hành chính, Luật, Quản trị nguồn nhân lực, Tổ chức nhân sự, xây dựng Đảng – chính quyền.	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý kế hoạch - đầu tư	Tài chính, kế toán, kinh tế, quản trị kinh doanh, kiểm toán, tài chính tiền tệ, quản lý ngân sách, quản lý công, kế toán tài chính, xây dựng, kỹ thuật công trình, kỹ sư xây dựng, kỹ sư cầu đường	
3	UBND thị xã Hòa Thành	7				
	Phòng Nội vụ	1	01.003	Quản lý văn thư - lưu trữ	Văn thư - Lưu trữ	
	Phòng Quản lý đô thị	1	01.003	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Kỹ sư xây dựng, giao thông, Cầu đường, kiến trúc, quy hoạch	
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	1	01.003	Quản trị công sở	Tin học, Công nghệ thông tin, Quản trị văn phòng, Điện tử viễn thông	
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	1	01.003	Chuyên trách giúp Hội đồng nhân dân	Hành chính, Kinh tế, Tài chính	
	Phòng Tài chính -- Kế hoạch	1	01.003	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	01.003	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	Đại học Sư phạm, Quản lý giáo dục, Tài chính - Kế toán, Luật, Hành chính	
	Thanh tra	1	04.025	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra, Luật	
4	UBND thành phố Tây Ninh	2				
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý tài chính - ngân sách	Kế toán	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	06.031	Kế toán	Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
5	UBND huyện Tân Biên	8				
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	02.007	Văn thư	Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và Quản trị văn phòng	
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	01.003	Hành chính - Tổng hợp	Quản lý đất đai; Xây dựng	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	01.003	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa bản đồ	
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	01.003	Quản lý xây dựng	Xây dựng dân dụng; Quy hoạch; Kiến trúc.	
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	01.003	Quản lý Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường; giao thông	
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1	01.003	Quản lý về lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng; Lâm sinh; Nông lâm kết hợp	
	Phòng Tư pháp	1	01.003	Hành chính tư pháp	Luật	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	06.031	Kế toán	Kế toán, kiểm toán, tài chính	Chỉ tiêu này dành cho sinh viên hệ cử tuyển của tỉnh
6	UBND huyện Châu Thành	9				
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	1	06.031	Kế toán	Tài chính, Kế toán	
	Phòng Nội vụ huyện	1	01.003	Quản lý tổ chức-biên chế và hội	Quản lý nhà nước, Quản trị nguồn nhân lực, Khoa học xã hội và nhân văn	
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	02.007	Văn thư	Quản trị văn phòng, Quản lý nhà nước, Văn thư-Lưu trữ	Đại học ngành Quản trị văn phòng; Đại học Quản lý nhà nước thí phải có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư do cơ sở có thẩm quyền cấp
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	01.003	Hành chính tổng hợp	Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Quản lý xây dựng, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, xây dựng dân dụng	
	Thanh tra huyện	1	04.025	Thanh tra	Kế toán	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý tài chính - ngân sách	Tài chính, Kế toán	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý Kế hoạch và đầu tư	Xây dựng, Thuế, Tài chính, Ngân hàng, Kiểm toán	
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	01.003	Quản lý về lâm nghiệp	Kinh tế Nông nghiệp	
	Phòng Tư pháp	1	01.003	Hành chính tư pháp	Luật	
7	UBND huyện Gò Dầu	4				

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	01.003	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Công tác xã hội, Luật, Hành chính, Xã hội học	
	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	1	01.003	Quản lý về trồng trọt (bảo vệ thực vật)	Kinh tế Nông nghiệp, nông học, khuyến nông, trồng trọt, bảo vệ thực vật, phát triển nông thôn, lâm nghiệp	
	Phòng Tư pháp	1	01.003	Trợ giúp pháp lý và hòa giải cơ sở	Luật	
	Phòng Nội vụ	1	01.003	Cải cách hành chính	Công nghệ thông tin, Luật, Hành chính	
8	UBND thị xã Tráng Bàng	6				
	Phòng Kinh tế	1	01.003	Quản lý về nông nghiệp và lâm nghiệp	Kinh tế Nông nghiệp; Nông học; Bảo vệ thực vật; Phát triển nông thôn; Bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm; Lâm nghiệp	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Tài chính, Kinh tế, Kế toán, Kiểm toán	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	01.003	Quản lý tài chính - ngân sách	Tài chính, Kinh tế, Kế toán, Kiểm toán	
	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	1	01.003	Hành chính tổng hợp	Kinh tế Luật; Luật	
	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	1	01.003	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin - Khoa học máy tính	
	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	1	01.003	Quản lý nghiệp vụ y	Bác sĩ, dược sĩ	
9	UBND huyện Tân Châu	5				
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	01.003	Quản lý xây dựng	Xây dựng dân dụng; Quy hoạch; Kiến trúc; Quản lý dự án.	
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	01.003	Quản lý giao thông vận tải	Xây dựng; Giao thông; Cầu đường; Quản lý dự án.	
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	01.003	Quản lý lâm nghiệp kiêm Quản lý thủy lợi (đê điều, phòng chống lụt bão)	Kinh tế Nông nghiệp; Nông học; Khuyến nông; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Phát triển nông thôn; Bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm; Công nghệ thực phẩm; Lâm nghiệp; Thủy lợi; Cấp thoát nước; Tài nguyên và Môi trường	
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	01.003	Quản lý đất đai	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu xét tuyển công chức năm 2023	Ngạch	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Văn phòng HĐND-UBND	1	01.003	Hành chính tổng hợp	Hành chính; Luật; Quản lý đất đai; Kinh tế; Tài chính; Xây dựng.	